

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5987/TTr-STC ngày 21 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây viết là Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND.

2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND.

3. Định mức hỗ trợ đối với nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với dự toán chi đã được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An, và nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh phân cấp nhiệm vụ chi từ nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho địa phương, người sản xuất lúa theo quy định của Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND đến hết ngày 31/12/2024. Trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND thì thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh và bãi bỏ gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 12 Điều 5 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC, KTTC;
- Ban Nội chính – Tiếp công dân;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**